

Đám tang chôn *Ndam jep brah* ដំ ចាម ប្រាហ៍

Còn gọi đám tang một thầy *ndam sa pasaih* ដំ ចាម ប្រាហ៍ hay đám tang một đêm ngủ *ndam sa malam ndih* ដំ ចាម ម៉ាឡាម ណិហ៍ và là loại đám tang chôn dành riêng cho con trẻ từ 8 tháng đến 15 tuổi hoặc người lớn thuộc dòng chôn.

- Mục đích : Làm đám cho người chết có cơm ăn áo mặc để về lòng đất mẹ ở cõi âm đến với ông bà tổ tiên.

- Tổ chức : Do gia đình con cháu đóng góp tiền của và công sức để thực hiện.

- Định kỳ : Nghi lễ không có định kỳ.

- Thời gian và vào lúc : Với thời gian 2 ngày và 1 đêm vào các buổi sáng, chiều và tối . Với phong tục đám tang chôn ngày chôn là chính và phải là ngày thứ tư hay ngày thứ bảy trong thượng tuần trăng hay hạ tuần trăng và phải là ngày chẵn không kỳ.

- Địa điểm : Sân bãi trước ngõ hay sân bãi ngoài đầu làng.

- Chức sắc chủ lễ : Là phó cả sư *po bac* ប្រាហ៍ ហ្វា ហា hoặc thầy *pasaih* ប្រាហ៍ បាសៃ,

- Chức sắc chức việc đồng hành lễ gồm :

* Chức việc ông hát xướng *ong daoh* ឲ្យ ឲ្យ ឲ្យ ,

* Chức việc ông đại diện chủ nhà *po damân* ប្រាហ៍ ធាមណា ,

* Chức việc bà đơm cơm *muk buh* មុក ហ្វា ហ្វា ,

* Chức việc người bung cơm *urng pok lisei* ឲ្យ ប្រាហ៍ លៃសៃ ,

- Gia cầm với 3 con gà cựa thể :

* 1 con nấu nước sup *aia rineng* ឲ្យ រិនេង ឲ្យ រិនេង cho buổi chiều cho ăn *pahuak* បាហ្វាក់ ,

* 1 con cho nấu cháo gà *abu heng* ឲ្យ ហេង ឲ្យ ហេង cho buổi tối cho ăn *pahuak* បាហ្វាក់ ,

* 1 con nấu nước sup *aia rineng* ឲ្យ រិនេង ឲ្យ រិនេង cho buổi sáng ngày chôn.

- Các món ăn gồm : Cơm *lisei* លៃសៃ - Canh môn cá *aia habai njem labua ikan* ឲ្យ ហាបៃ ណ៊េម ឲ្យ ហាបៃ ណ៊េម ឲ្យ ហាបៃ ណ៊េម ឲ្យ ហាបៃ ណ៊េម - Cá kho *ikan khaow* ឲ្យ កាវ ឲ្យ កាវ ឲ្យ កាវ ឲ្យ កាវ - Nước súp gà *aia rineng manuk* ឲ្យ រិនេង ម៉ាណុក ឲ្យ រិនេង ម៉ាណុក - Giá *danraok* ឲ្យ ដានរ៉ាក់ ឲ្យ ដានរ៉ាក់ - Mắm chắm *masin* ម៉ាសិន ឲ្យ ម៉ាសិន - Nhúm muối hạt *sara* ចាស ឲ្យ ចាស - Món gỏi *liba* លៃប៉ា ឲ្យ លៃប៉ា - Và các món chè, cháo gồm : Cháo gà *abu heng* ឲ្យ ហេង ឲ្យ ហេង - Chè viên *abu kam* ឲ្យ កាម ឲ្យ កាម - Chè sợi *abu ring* ឲ្យ រិន ឲ្យ រិន - Chè đậu *abu ritak* ឲ្យ រិតាក់ ឲ្យ រិតាក់ ,

- Các lễ vật khác : Quả trứng gà *baoh manuk* ហ្វា ម៉ាណុក ហ្វា ម៉ាណុក , trầu cau *hala panâng* ហា ឲ្យ ឲ្យ ឲ្យ ឲ្យ , rọ *alok* ឲ្យ ឲ្យ ឲ្យ ឲ្យ và nước trà *aia caiy* ឲ្យ ចៃយ ឲ្យ ចៃយ

các loại bánh trái : Bánh tét cây *pei nung ndaon* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Bánh tét cặp *pei nung binah* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Bánh ít *pei dalik* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Bánh *sakaya* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Bánh xôi nướng *pei kadang* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Bánh nỏ *pei kamang* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Bánh gừng *ginraong riya* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Bánh ngọt *baoh ahar* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Trái cây *baoh kuyau* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Trái dừa *baoh li-u* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Chuối *patei* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 ,

- Nhạc cụ và ca vũ thì có : Đàn nhị *kanyi* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 Với ca vũ thì có : Các bài hát xướng *daoh pamré* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Bài kinh *brah madhua* 𑜉𑜂𑜫 𑜇𑜨𑜃𑜫 - Lời cúng bái của các thành phần chức sắc chức việc . Với các vật dụng thiết yếu.

Quảng Văn Đại